

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 03/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.*

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệp, Ông Ngô Văn Lưu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Văn Thanh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Phùng Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 03/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 20/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **91/2023/QĐXXST-HS** ngày 22/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc P, sinh năm 1981, tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 05/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn T (chết)

Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1937

Vợ: Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1981 (đã ly hôn)

Con có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án: ngày 14/7/2014 bị TAND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ra trại ngày 05/01/2017.

Ngày 04/01/2018 bị TAND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 11/5/2018.

Ngày 17/9/2019 bị TAND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 07/6/2020.

Ngày 03/3/2021 bị TAND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 06/7/2022.

Nhân thân: ngày 30/9/2005 bị TAND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 27/9/2006 bị TAND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 28/7/2010 bị TAND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984.

HKTT: Đội 7, phường C, quận T, thành phố Hải Phòng (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ông Nguyễn Hải P, sinh năm 1965

HKTT: khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/01/2023, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên P đi bộ một mình từ nhà đến khu làng nghề K, thuộc khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xem ai có sơ hở về tài sản để trộm cắp. Khi P đi đến khu vực lán xây dựng của anh Đ thì phát hiện trước cửa lán có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen, BKS: 22B1-525.49 và 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu MAKTEC HM0815, màu đỏ đen xung quanh không có ai, P tiến lại gần xe mô tô thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe, tay phải mở khóa điện xe thấy đèn Mo bật sang màu xanh, P dắt lùi xe ra ngoài đường dân sinh trước cửa lán xây dựng để xe bên lề đường trái rồi tiếp tục đi vào trong lán lấy chiếc máy khoan bê tông mang ra để trên giá ở giữa xe mô tô. Sau khi trộm cắp được xe mô tô và máy khoan, P điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường về nhà khi đi đến khu vực sông N thuộc khu T, phường K, P dừng lại nhặt mảnh sắt trên đường cây tháo biển kiểm soát của xe vứt xuống sông rồi đi xe mô tô và mang máy khoan về nhà cất giấu. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 02/01/2023, bị cáo P đi xe mô tô vừa trộm cắp đến nhà ông Nguyễn Hải P ở cùng khu, P nói với ông P “Gia đình có việc gấp cần bán chiếc xe mô tô này” nhưng ông P không mua thì P hỏi vay của ông P số tiền 430.000đ, ông P đồng ý cho P vay 430.000đ. Sau khi vay được tiền, bị cáo P nhờ ông P giữ hộ chiếc xe mô tô trên để đi lo việc gia đình, ông P đồng ý, số tiền vay được của ông P bị cáo P đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/01/2023, Nguyễn Quốc P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú tự nguyện giao nộp 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu MAKTEC HM0815, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 03/01/2023, ông Nguyễn Hải P sau khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen không gắn biển kiểm soát, số máy 16S2-022412, số khung 6S208Y022405 mà Nguyễn Quốc P nhờ giữ hộ có liên quan tới hành vi phạm tội nên đã giao nộp cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen, BKS: 22B1-525.49 đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000đ; 01 máy khoan đục bê tông nhãn hiệu MAKTEC HM0815, màu đỏ đen đã qua sử dụng trị giá 1.300.000đồng.

Với nội dung như trên, bản Cáo trạng số 54/CT-VKSNDTP ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận vụ án và giữ nguyên quan điểm đã truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 26 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng: Không

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khieu nại. Do vậy các hành vi, quyết định Tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

2. Về chứng cứ buộc tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người liên quan, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, đủ cơ sở kết:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2023 tại lán xây dựng của anh Hoàng Văn Đ ở khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở bị cáo P đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen, BKS 22B1-525.49 trị giá 4.000.000đ và 01 máy khoan đục bê tông nhãn hiệu MAKTEC HM0815, màu đỏ đen trị giá 1.300.000đ của anh Hoàng Văn Đ mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Trị giá tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 5.300.000 đồng.

Bị cáo đang có tiền án, thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Từ năm 2005 đến tháng 3 năm 2021 bị cáo đã bị đưa ra xét xử 7 lần trong đó có 6 lần là trộm cắp tài sản, 01 lần là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm lần này phạm tội do lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo có nhân thân rất xấu cần phải có một hình phạt nghiêm khắc thì mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Về tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện giao nộp lại chiếc máy khoan bê tông do bị cáo trộm cắp để trả cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

4. **Về vật chứng vụ án:** Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen không gắn biển kiểm soát, số máy 16S2-022412, số khung 6S208Y022405 và chiếc máy khoan đục bê tông nhãn hiệu MAKTEC HM0815, màu đỏ đen, qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của chị Quan Thị H, sinh năm 1989, HKTT: thôn Phở Vều, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (chị H ủy quyền cho anh Đ nhận tài sản); chiếc máy khoan là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn Đ. Ngày 26/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả chiếc xe mô tô và chiếc máy khoan trên cho anh Đ là đúng quy định. Anh Đ nhận lại tài sản, không có đề nghị gì nên không xem xét.

5. Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 430.000 đồng mà bị cáo vay của ông Nguyễn Hải P, ông P không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không xem xét giải quyết.

6. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo.

7. Những vấn đề khác: Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 22B1-525.49, quá trình điều tra bị cáo khai sau khi trộm cắp sợ phát hiện đã tháo ra vứt xuống sông N thuộc phường K, thành phố B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Đối với ông Nguyễn Hải P là người đã nhận trong giữ chiếc xe mô tô mà bị cáo nhờ giữ hộ là xe do bị cáo trộm cắp. Ông P không biết chiếc xe mô tô mà bị cáo nhờ giữ hộ là xe do bị cáo trộm cắp. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp.

8. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Quốc P 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc P 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Không

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc P phải chịu 200.000 đồng án phí HS-ST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tp B;
- Công an thành phố B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lương Trọng Thịnh